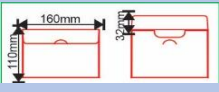
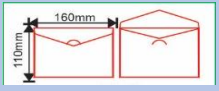
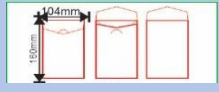
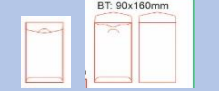

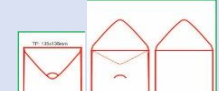




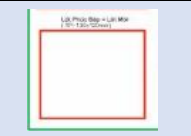
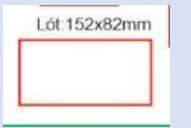


BẢNG GIÁ GIA CÔNG IN- BẾ-THÀNH PHẨM - THIẾT PHỨC ĐÁP IN KỸ THUẬT SỐ

(chỉ áp dụng cho các nhà in thiệp cưới, không in lẻ cho khách hàng, Áp dụng từ 10-03-2021)

Stt	Mã/ Tên khuôn thiệp	Kích thước TP (khuôn bế có sẵn)	Hình ảnh minh họa	Loại giấy tiêu chuẩn-kiểu in	Giá	Ghi chú khác
1	PD1-Bao Thư Phức Đáp lớn (TP 160X110mm, dùng cho thiệp lớn ngang mã M,L6)	16x11cm		* Giấy Fo 180g * In 1 mặt - không nền	Giá 1300đ/cái chưa dán. * Dán bao +150đ/cái * In thêm mặt trong + 500đ/cái * Bài in có 50% nền + 50đ/cái * Bài in có 100% nền+100đ/cái * Đổi giấy Kem HQ +50đ/cái * Cán vân + 100đ/cái * Đổi giấy Màu 1 mặt + 100đ/cái * Đổi giấy nhũ +200đ/cái	Giá áp dụng cho SL từ 300 bao thư tới 499 bao thư. * Số lượng dưới 100 => cộng phí 100,000đ/lô hàng * Số lượng từ 100 tới 299 => cộng phí 70,000đ/lô hàng. * Số lượng từ 500 tới 999 giảm 100đ. * Số lượng từ 1,000 trở lên giảm 150đ. * Trường hợp bao thư có hai nội dung trở lên thì được gộp thành 1 số lượng nhưng + phí nhiều nội dung: 20,000đ cho mỗi nội dung tăng thêm. (Nếu các nội dung đều nhiều hơn 300 thì không + phí này).
2	PD2-Bao Thư Phức Đáp lớn (TP 160X110mm, dùng cho thiệp lớn ngang mã L7)	16x11cm				
3	PD4-Bao Thư Phức Đáp lớn (TP 104X160mm, dùng cho thiệp lớn đứng mã D)	10.4x16cm				
4	PD8-Bao thư phức đáp dài (TP 90x160mm, phù hợp cho thiệp dài mã H, D3)	9x16cm				
5	PD9-Bao thư phức đáp dài (TP 170x80mm, phù hợp cho thiệp dài mã K)	17x8cm				
6	PD5-Bao thư phức đáp vuông (TP 135x135mm, dùng cho thiệp VUÔNG nắp xéo giả chữ mã V3)	13.5x13.5cm		* Giấy Fo 180g * In 1 mặt - không nền	Giá 1300đ/cái chưa dán. * Dán bao +150đ/cái * In thêm mặt trong + 500đ/cái * Bài in có 50% nền + 50đ/cái * Bài in có 100% nền+100đ/cái * Đổi giấy nhũ +200đ/cái	
7	PD6-Bao thư phức đáp vuông (TP 135x135mm, dùng cho thiệp VUÔNG nắp đứng mã E)	13.5x13.5cm				
8	PD3-Bao Thư Phức Đáp lớn (TP 160X110mm, dùng cho thiệp lớn nắp chữ V mã A,B,C)	16x11cm		* Giấy Fo 180g * In 1 mặt - không nền	Giá 1600đ/cái chưa dán. * Dán +150đ/cái * In thêm mặt trong + 800đ/cái * Đổi giấy nhũ +250đ/cái	
9	PD7-Bao thư phức đáp vuông (TP 135x135mm, dùng cho thiệp VUÔNG nắp chữ V mã F)	13.5x13.5cm				

Stt	Mã/ Tên khuôn thiệp	Kích thước TP (khuôn bế có sẵn)	Hình ảnh minh họa	Loại giấy tiêu chuẩn-kiểu in	Giá	Ghi chú khác
10	Lót phức đáp Lớn (dùng cho bao phức đáp mã PĐ1, PĐ2,PĐ3, PĐ4)	14.8x10.5cm 10.5x15.5cm 9.4x15cm		* Giấy Fo 230g	Lót: 400đ/1 tờ * Nếu in 2 mặt +300đ/ tờ * Đổi giấy Kem HQ +50đ/ tờ * Cán vân + 100đ/ tờ * Đổi giấy Màu 1 mặt + 100đ/ tờ * Đổi giấy nhũ +150đ/ tờ	Giá áp dụng cho SL từ 300 bộ lót trở lên * Nếu SL dưới 100 => cộng phí 50,000đ/lô hàng * Nếu SL từ 100 tới 299 => cộng phí 30,000đ/lô hàng. * Trường hợp lót có hai nội dung trở lên thì được gộp thành 1 số lượng nhưng + phí nhiều nội dung: 10,000đ cho mỗi nội dung tăng thêm. (Nếu các nội dung đều nhiều hơn 300 thì không + phí này).
11	Lót phức đáp Vuông (dùng cho bao phức đáp mã PĐ5, PĐ6,PĐ7)	13x12cm				
12	Lót phức đáp Dài (dùng cho bao phức đáp mã PĐ8, PĐ9)	8.2x15.2cm 15.8x7.2cm				

QUY ĐỊNH CHUNG

• **In không phủ nền - In 50% nền và in 100% nền:** Giá in theo tiêu chuẩn sẽ là kiểu in không phủ nền
=> **In Không phủ nền:** Nghĩa là bao thư chỉ có các chữ, hình ảnh hay họa tiết mà không tô màu nền. Nếu chỉ có 1 nắp nhỏ tô màu nền cũng được tính là in không nền (ví dụ mẫu thiệp DQ-KD-101).
=> **In 50% nền:** Nếu chỉ mặt sau bao thư không in nền thì được tính là in 50% nền (ví dụ mẫu thiệp DQ-KD5-131).
=> **In 100% nền:** Toàn bộ bao thư có in phủ nền (ví dụ mẫu thiệp DQ-KD-109).
=> Độ phủ nền chỉ áp dụng với bao thư. Không áp dụng cho lót).

• **Giấy Tiêu chuẩn theo báo giá:**

=> Giấy tiêu chuẩn theo báo giá là giấy Fo trắng định lượng 180g dùng cho bao thư và Giấy Fo trắng định lượng 230g dùng cho lót.
=> Trường hợp khách hàng yêu cầu bao thư có cùng độ dày 230g như lót thì giá sẽ chênh lệch tăng 200đ/bao thư.
=> Nếu có yêu cầu thay đổi về giấy hoặc định lượng, giá sẽ thay đổi.

• **Cán Vân (gân):**

=> Nếu Quý Khách yêu cầu giấy có vân, Quý khách có thể chọn 1 trong 3 loại vân khác nhau là vân cát (giống mã thiệp DQ-KD-101), vân ca rô (giống mã thiệp DQ-KD-109) và vân gỗ (giống mã thiệp DQ-KD-171).
=> Chi phí khi cán vân là 100đ/ bao thư và 100đ/ bộ lót (nếu 1 bộ lót có 1 hoặc 2 tờ thì cũng tính giá là 1 bộ lót).
=> Vân chỉ cán được trên 1 mặt của giấy, do vậy nếu lót in 2 mặt thì Quý khách nên chỉ định mặt sẽ có vân, nếu không chỉ định thì chúng tôi sẽ chọn mặt nào mà chúng tôi cho rằng thích hợp.

• Đường link để tải khuôn bế:

=> Một số máy tính chỉ cần nhấp vào đường link chúng tôi cung cấp dưới đây hoặc trên website là có thể tải về ngay.

=> Một số máy tính đã cài mặc định các phần mềm khác nên khi nhấp vào đường link vẫn chưa tải được thì có thể thử cách dưới đây:

* Copy đường link: <https://drive.google.com/drive/folders/1wJTDQ0obaRF3HnRlyDqc5IpbEN06ROj1>

* Paste (dán) vào Gogoole Chrome để tải file về

* Quý khách có thể tải thư mục có toàn bộ khuôn bao thư thiệp cưới, khuôn bao thư thiệp phúc đáp hoặc nhấp đúp vào file để chỉ tải đúng mã khuôn mà Quý khách quan tâm.

=> Nếu việc tải file vẫn không thực hiện được thì có thể liên hệ với chúng tôi để được hỗ trợ qua Untraview.

• Bảng giá này áp dụng trong trường hợp Khách hàng thiết kế nội dung dựa vào khuôn mẫu chúng tôi cung cấp, chúng tôi in hoàn thiện bao gồm cả logo nội dung hay sơ đồ...

• Các quy định về giao hàng, thanh toán được thực hiện như phối thiệp cưới.

• Rất mong được sự hợp tác của quý khách hàng. Trân trọng kính chào

TPHCM Ngày 08 tháng 03 năm 2021